

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/LĐPT

Ngày: 28-10-2021

V/v Tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Lâm Đồng**

Ông **Thiêm Quốc Khanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Mỹ Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Cần Thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông **Lương Sơn
Bá** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT-LĐ ngày 31 tháng 5
năm 2021 về “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021
của Tòa án nhân dân quận O bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2021/QĐPT-LĐ ngày
10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực A, phường H T, quận O, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Phan Đăng
H** – Công ty Luật TNHH Một thành viên K thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần
Thơ.

Bị đơn: **Trường Mầm Non Đ.**

Địa chỉ: Khu vực A, phường H T, quận O, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị C**, chức vụ: Hiệu trưởng. (Có
mặt).

(Theo Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm số 10711 ngày 01/10/2021)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Võ Thị Cà X**, sinh năm 1983. (Có mặt).

2/ Bà **Lê Kim P**, sinh năm 1981. (Chủ tịch công đoàn) (Có mặt).

3/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985 (Có mặt).

4/ Bà **Trần X**, sinh năm 1992. (Có mặt).

Cùng là giáo viên trường Mầm Non Đ

Địa chỉ: Khu vực A, phường H T, quận O, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1/ Bà **Cao Thị Y** (Vắng mặt).

2/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** (Vắng mặt).

Cùng là giáo viên trường Mầm Non Đ

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ kiện như sau:

** Theo nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:*

Vào ngày 01/10/2005, Trường Mầm Non Đ có ký hợp đồng lao động với bà Trần Thị M, loại hợp đồng không xác định thời hạn với công việc được phân công là tạp vụ tại trường. Năm 2020, bà Phạm Thị G – Hiệu trưởng trường căn cứ theo quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND quận O về việc giao chỉ tiêu hợp đồng một số loại công việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/01/2000 của Chính Phủ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND quận O năm 2020, tinh giảm biên chế 01 đối tượng ở trường.

Ngày 03/9/2020, bà G mở cuộc họp Hội đồng trường. Trong cuộc họp, Bà và các thành viên trong Hội đồng gồm có cô Võ Thị Cà Cà X – Phó Hiệu trưởng, cô Lê Kim P - Chủ tịch Công đoàn và một số cô giáo khác trao đổi việc tinh giảm hợp đồng lao động. Tuy nhiên, biên bản ghi nội dung cuộc họp được sửa ý kiến theo yêu cầu của bà G nên bà M và mọi người không đồng ý ký vào biên bản.

Ngày 09/9/2020, bà G lại tiếp tục mở cuộc họp để bỏ phiếu kín đánh giá năng lực làm việc giữa bà M với bà Đinh Thị L (làm nhân viên tạp vụ trường từ năm 2015 đến nay). Tuy nhiên, trước khi cuộc họp mở ra, bà G điện thoại cô X (giáo viên trường) và tìm gặp cô H (nhân viên y tế của trường) để tác động các cô bỏ phiếu tín nhiệm cho bà L ở lại làm và cho bà M thôi việc. Vào thời điểm bỏ phiếu, bà G đã đánh số thứ tự trên mỗi lá phiếu và mọi người được ngồi ở chỗ đã được đánh trên lá phiếu mình cầm. Việc đánh số thứ tự trên lá phiếu nhằm mục đích khi kiểm phiếu Hiệu trưởng sẽ biết ai là người bầu cho bà L và ai là người bầu cho bà M. Vì không muốn mất lòng với ban giám hiệu và sợ bị chèn ép cho công việc sau

này nên mọi người đã bỏ phiếu cho bà L.

Đến ngày 04/11/2020, bà G – Hiệu trưởng trường ban hành Quyết định số 97/QĐ-MNAD chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà M.

Ngày 20/11/2020, bà G có gọi điện thoại để yêu cầu bà M trả lại quyết định cũ và đưa cho bà M quyết định mới. Tuy nhiên, Quyết định mới vẫn mang số 97/QĐ-MNAD ngày 04/11/2020, nhưng Hiệu trưởng trường không có văn bản yêu cầu thu hồi quyết định cũ hoặc quyết định mới cũng không ghi “Quyết định này được thay thế bởi quyết định số: 97/QĐ-MNAD ngày 04/11/2020” đối với bà M. Quyết định mới đã sửa đổi ở một số nội dung như sau: Hiệu trưởng đã sửa đổi căn cứ Bộ luật Lao động 20/11/2019 thành căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18/06/2012, và có nêu thêm phần căn cứ hướng dẫn số 97/UBND ngày 16/01/2020 về việc hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức, quản lý, sử dụng công chức viên chức ngành giáo dục. Sau khi nhận được quyết định, bà M nhận thấy việc làm của Hiệu trưởng là trái với quy định pháp luật, cụ thể:

Thứ nhất, về hình thức, khi ban hành Quyết định số 97/QĐ- MNAD ngày 04/11/2020 (lần 1), Hiệu trưởng căn cứ vào Bộ luật Lao động năm 2019, trong khi bộ luật này đến ngày 01/01/2021 mới có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Hiệu trưởng không làm đúng trình tự thực hiện tinh giản biên chế. Bà G không tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế đến mọi người hiểu và biết; không phối hợp với công đoàn cùng cấp Cà X dựng đề án tinh giản biên chế; không lập danh sách cũng như dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế; làm việc không công khai khi các biên bản họp hội đồng và biên bản họp ngày 09/9/2020 và không cho mọi người xem và photo; không khách quan trong việc lựa chọn đối tượng thực hiện tinh giản biên chế, không xét xem khả năng làm việc, phẩm chất đạo đức của người lao động. Trong khi bà L đã nhiều lần vi phạm về tác phong làm việc nhưng Hiệu trưởng vẫn cố tình bao che.

Thứ hai, về nội dung, Quyết định số 97/QĐ -MNAD tại Điều 2 có ghi “*Chế độ chính sách đối với bà Trần Thị M được giải quyết theo quy định hiện hành*”, ban hành chưa rõ ràng, không quy định người buộc thôi việc do tinh giản biên chế sẽ được hưởng trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để bà M tìm việc làm, không quy định bà M được hưởng trợ cấp 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Bà M còn 04 năm nữa nghỉ hưu và sẽ được hưởng các chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật, nhưng

Hiệu trưởng không xem xét quyền lợi của bà M mà cố tình tìm mọi cách chấm dứt Hợp đồng lao động.

Nay, bà M khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận O, thành phố Cần Thơ huỷ bỏ Quyết định số 97/QĐ-MNAD của bà Phạm Thị G - Hiệu trưởng Trường Mầm non Đ: “*Về việc chấm dứt Hợp đồng lao động theo Nghị định số: 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ*” ngày 04/11/2020. Đồng thời, buộc hiệu trưởng Trường Mầm non Đ tiếp tục nhận lại bà M làm việc tại trường do ban hành quyết định trái pháp luật, không Cà X dựng đề án, không có giao nhận thông báo cho thôi việc; và kết quả bỏ phiếu ngày 09/9/2020 cho thôi việc là không khách quan trong việc lựa chọn người để giữ lại.

**Theo đại diện theo pháp luật của Trường Mầm Non Đ trình bày:*

Bà Phạm Thị G thừa nhận Quyết định số 97/QĐ- MNAD ngày 04/11/2020 (lần 1), Hiệu trưởng căn cứ vào Bộ luật Lao động năm 2019 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà M, về hình thức ban hành có sai sót căn cứ điều luật như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, sau đó được Phòng nội vụ hướng dẫn chỉnh sửa lại, thì bà có chỉnh sửa lại căn cứ vào Bộ luật Lao động năm 2012 giao cho bà M và yêu cầu bà M nộp lại quyết định cũ nhưng bà M không đồng ý. Trước khi ra Quyết định số 97/QĐ- MNAD ngày 04/11/2020 (lần 1), ngày 15/9/2020, lãnh đạo trường gồm cô Cà X, cô P, cô Y, cô L có tiến hành giao thông báo chấm dứt hợp đồng lao động cho bà M trước 45 ngày theo quy định của pháp luật. Về quy trình họp xét tinh giản biên chế, qua phân tích của Tòa thì cá nhân Hiệu trưởng thừa nhận chưa được chặt chẽ cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, lãnh đạo trường Mầm Non Đ khẳng định Quyết định số: 97/QĐ- MNAD ngày 04/11/2020 được ban hành là đúng chủ trương tinh giản biên chế của nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên quyết định.

Trình bày của những người làm chứng:

Bà Lê Kim P: Bà là Chủ tịch công đoàn trường có tham gia các cuộc họp xét giảm biên chế đối với 02 tập vụ bà M và bà L, bà có ý kiến nên giữ lại 02 người. Bà đề nghị một người tiếp tục làm theo hợp đồng 68 và một người ra hợp đồng, nhưng vẫn làm công việc tập vụ cho trường.

Bà Võ Thị Cà X: Bà có dự cuộc họp xét giảm biên chế ngày 24/8/2020, bà có ý kiến như ý kiến trình bày trong biên bản. Việc quyết định cho tinh giản biên chế, bà có tham gia họp phát biểu ý kiến nhưng thẩm quyền quyết định cuối cùng là của Hiệu trưởng

Bà Nguyễn Thị Cẩm H: Bà có tham gia bỏ phiếu vào ngày 09/9/2020, bà thấy

bất H là trên phiếu có đánh số sẵn số. Đồng thời trước khi bỏ phiếu, bà G cũng có tác động cho bà để bỏ phiếu cho bà L.

Bà Trần X: Bà G có tác động bằng điện thoại cho bà để bỏ phiếu cho bà L.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 01/2021/LĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận O đã tuyên như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc, yêu cầu Tòa án huỷ bỏ Quyết định số 97/QĐ-MNAD ngày 04/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Mầm Non Đ chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà Trần Thị M và buộc Hiệu trưởng Trường Mầm Non Đ phải nhận bà M trở lại làm việc.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 16 tháng 4 năm 2021 nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

****Quan điểm của luật sư Phan Đăng H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:***

Đối với Công văn số 1301/UBND quận O trả lời đối với trường hợp này mà xác định bà M không phải là viên chức mà là người lao động theo Hợp đồng 68 là mâu thuẫn với Quyết định số 472 mà UBND quận O đã ban hành trước đây. Việc văn bản này được vận dụng như văn bản chỉ đạo sẽ tạo nên tiền lệ nguy hiểm ở đây là không căn cứ vào quy định của pháp luật mà lại thực hiện theo văn bản trả lời và như vậy ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động

Nếu bà M là người lao động làm việc theo Hợp đồng 68 thì khi chấm dứt Hợp đồng không xác định thời hạn cũng cần tuân theo trình tự giải quyết của Điều 36 và Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012 và do vậy việc ra Quyết định 97 là không phù hợp.

Vì vậy, luật sư bảo vệ cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm huỷ Quyết định số 97 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Đ, do bà M là viên chức nên thẩm quyền ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động không thuộc hiệu trưởng Trường Mầm non Đ.

****Bà Trần Thị M:*** đề nghị Trường nhận bà trở lại làm việc để có điều kiện được nhận các chế độ khi nghỉ hưu.

**** Theo đại diện bị đơn:*** Bà mới tiếp nhận chức vụ hiệu trưởng từ tháng 10/2021 nên không biết được quy trình xử lý trước đây. Nay đề nghị giải quyết

theo quy định của pháp luật nếu Ủy ban cấp biên chế thì bà sẽ tiếp nhận chứ không thể quyết định nhận hay không nhận người lao động trở lại làm việc.

* *Theo bà Lê Kim P:* đứng ở vị trí Công đoàn bà mong muốn đề nghị xem xét nhận bà M trở lại làm việc vì bà M hiện tuổi đã cao, khó khăn khi tìm việc mới.

* Những người còn lại không có ý kiến gì khác mà vẫn bảo lưu các ý kiến đã trình bày.

**Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:*

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử 2 lần sau khi có Công văn trao đổi với Ủy ban nhân dân quận O để xác định trường hợp bà Mai M có đúng vị trí việc làm theo hồ sơ đã thu thập. Công văn số 1301/UBND quận O trả lời đối với trường hợp này mà xác định bà M không phải là viên chức mà là người lao động theo Hợp đồng 68 được giải quyết theo Nghị định 68. Như vậy, sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng việc áp dụng các Điều 36, 38, 42 Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định 108/NĐ ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND quận O về việc giao chỉ tiêu hợp đồng một số loại công việc theo Nghị định 68/2000 ngày 17/01/2000 của Chính phủ trong cơ quan hành chính sự nghiệp công lập thuộc UBND quận O năm 2020 và Công văn số 1301/UBND quận O đủ căn cứ để xác định bà M chỉ là người lao động theo Hợp đồng 68 và việc xử lý đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động là phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới cho việc kháng cáo nên không có cơ sở xem xét kháng cáo.

Đề nghị, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; của luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Trần Thị M khởi kiện đối với bị đơn Trường Mầm Non Đ do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” là phù hợp theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Bộ luật lao động năm 2012.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có trụ sở tại quận O, thành phố Cần Thơ. Do đó, Tòa án nhân dân quận O giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 200 của Bộ luật lao động năm 2012.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/11/2020, Trường Mầm Non Đ ban hành Quyết định số 97/QĐ-MNAD về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà M. Ngày 08/12/2020, bà M khởi kiện. Do đó, vụ án đảm bảo về thời hiệu theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/4/2021, nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và yêu cầu bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc. Xét kháng cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ về mặt hình thức. Viện Kiểm sát không có kháng nghị. Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Để xét nội dung kháng cáo cần đánh giá tính khách quan, toàn diện của hồ sơ, cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ các chứng cứ có liên quan để xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Xét về Hợp đồng lao động và thời gian thông báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động:

[5.1] Ngày 01/10/2005, Trường Mầm Non Đ có ký hợp đồng lao động với bà Trần Thị M theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ. Đến ngày 04/11/2020, Hiệu trưởng trường đã ban hành quyết định số 97/QĐ-MNAD về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà M.

Theo hồ sơ cho thấy hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là Trường và bà M là loại hợp đồng không xác định thời hạn. Tuy nhiên, phía nguyên đơn cho rằng bà được bổ nhiệm vào ngạch viên chức theo Quyết định số 472/QĐ – UBND ngày 06/4/2007 của UBND quận O nên Hiệu trưởng trường không có thẩm quyền cho bà nghỉ việc mà khi xử lý đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải xem xét theo trình tự thủ tục đối với viên chức. Để làm rõ vấn đề này sau phiên tòa ngày 20/6/2021, Tòa án cấp phúc thẩm đã dừng phiên tòa để thu thập chứng cứ đề nghị UBND quận O kết hợp với Phòng nội vụ lao động thương binh và xã hội cung cấp

thông tin về việc xác định bà M làm việc theo hợp đồng lao động số 68 hay là viên chức chịu sự điều chỉnh của Luật viên chức.

Đến ngày 14/7/2021, Công văn số 1301, UBND quận O đã trả lời căn cứ vào Thông tư 15/2001; Nghị định 116/2003; Luật viên chức và Quyết định số 27/2016 ngày 23/9/2016 của UBND thành phố Cần Thơ; Công văn số 97 của UBND quận O ngày 16/01/2020 đối với trường hợp này xác định bà M không phải là viên chức mà là người lao động theo Hợp đồng 68.

Văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân quận O làm rõ thêm căn cứ để xác định bà M là người lao động theo Hợp đồng 68 và ngoài ra căn cứ vào các Bảng thanh toán tiền lương của năm 2020 mà bị đơn cung cấp cho thấy quá trình chi lương bà M là người lao động theo Hợp đồng Nghị định 68/2000.

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế chung theo các quy định chung nêu trên, Hiệu trưởng trường ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà M là đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Từ những cơ sở trên đủ căn cứ để xác định việc Trường xét chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn là phù hợp với quy định của Bộ luật lao động.

[5.2] Về thời gian thông báo: Nhận thấy tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng bà Y và bà L xác nhận vào ngày 15/9/2020, Hiệu trưởng có giao thông báo chấm dứt hợp đồng lao động cho bà M. Đến ngày 04/11/2020, Hiệu trưởng mới ban hành quyết định, như vậy, từ thời điểm giao thông báo đến ngày ban hành quyết định là trên 45 ngày. Từ đó cho thấy, Hiệu trưởng trường đã thực hiện đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động.

[6] Bà M khởi kiện cho rằng bị đơn ban hành Quyết định số 97 ngày 04/11/2020 nhưng lại căn cứ vào Bộ luật lao động năm 2019 chưa có hiệu lực vào thời điểm ban hành Quyết định số 97. Thấy rằng, lý giải vấn đề này bị đơn xác định ngay từ khi soạn thảo có nhầm lẫn trong việc áp dụng Bộ luật lao động nhưng ngay sau đó khi phát hiện đã sửa lại và đã được điều chỉnh kịp thời. Thấy rằng nhầm lẫn này đã được sửa chữa nên không ảnh hưởng đến nội dung của Quyết định.

[7] Về quy trình xử lý: Trước khi ban hành quyết định chấm dứt HĐLĐ đối với bà M, hiệu trưởng với vai trò lãnh đạo khi phối hợp trong ban lãnh đạo nhà trường, đại diện Công đoàn xét tình giám biên chế. Tuy nhiên, như bản án sơ thẩm nhận định việc tổ chức điều hành của hiệu trưởng cũ Trường là chưa thực sự chuyên nghiệp, trình tự thủ tục ban hành quyết định chưa thật sự chặt chẽ làm cho nội bộ có sự nghi ngờ về thiếu khách quan là có cơ sở. Những vấn đề trên tuy

không làm thay đổi bản chất vụ việc, về thẩm quyền, về lý do ban hành nhưng Hiệu trưởng đã ban hành quyết định cũng cần rút kinh nghiệm trong quá trình quản lý điều hành để tránh trường hợp tương tự xảy ra dẫn đến mất đoàn kết trong đơn vị. Tuy nhiên, vấn đề này không phải là vấn đề cốt lõi, điều kiện để hủy Hợp đồng theo các quy định của các Điều 38 và Điều 39 Bộ luật lao động năm 2012 theo chủ trương chung của Trường là có căn cứ. Như phân tích do thực hiện chủ trương chung của Trường và biên chế được giao nên căn cứ vào các Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/22/2014 của Chính phủ; Công văn số 1477/SNV-CCVC, ngày 17/12/2019 của Sở nội vụ về hướng dẫn quy định mới về hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, tại mục 3 công văn 1477 có nêu “*số lượng lao động tại mỗi đơn vị không tăng thêm so với hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP hiện có và giảm dần đến số phù hợp với nhu cầu của đơn vị để thực hiện công việc theo quy định tại khoản 1, Nghị định hợp nhất số 04/NĐHN-BNV của Sở nội vụ*”; Quyết định số 3124/UB-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận O về việc giao chỉ tiêu hợp đồng một số loại công việc theo Nghị định số 68/2000 của Chính phủ (kèm theo chỉ tiêu) trong đó tại mục 1.7 giao cho Trường Mầm Non Đ là 01 tạp vụ.

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế chung theo những quy định nêu trên. Do đó, việc xét cho đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì thẩm quyền thuộc về người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nên việc ban hành quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động của Hiệu trưởng là đúng quyền hạn, nhiệm vụ được giao do vậy việc nguyên đơn và luật sư nại ra vấn đề thẩm quyền để yêu cầu hủy Quyết định là chưa có cơ sở chấp nhận.

[8] Ngoài ra, về lý do khởi kiện nguyên đơn cho rằng khi bị đơn ban hành Quyết định số 97 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nhưng trong quyết định không quy định rõ ràng các quyền lợi mà nguyên đơn được hưởng như chế độ bảo hiểm, hưởng trợ cấp thôi việc và tiền lương thì xét thấy trong Quyết định số 97 có nêu nguyên đơn được giải quyết chế độ chính sách theo quy định hiện hành. Do đó, khi bị đơn không giải quyết các chế độ mà nguyên đơn được hưởng thì nguyên đơn có thể khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

[10] Tại phiên tòa người đại diện ban chấp hành công đoàn và giáo viên trường đề nghị xét hoàn cảnh khó khăn của bà M để tạo điều kiện cho bà M quay trở lại làm việc nhưng yêu cầu này không thuộc thẩm quyền của Tòa án và chính

hiệu trưởng mới cũng xác định vấn đề biên chế do Ủy ban nhân dân quận xem xét, không thể tự ý quyết định nên không có cơ sở để xem xét.

[11] Từ những phân tích cụ thể nêu trên, quan điểm của luật sư nguyên đơn là chưa có căn cứ vững chắc nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, vẫn giữ y bản án sơ thẩm đã tuyên

[12] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Theo Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì nguyên đơn được miễn. Mặt khác, các đương sự không có kháng cáo về án phí nên cấp phúc thẩm chỉ điều chỉnh lại án phí của bản án sơ thẩm cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Thị M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc, yêu cầu Tòa án huỷ bỏ Quyết định số 97/QĐ-MNAD ngày 04/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Mầm Non Đ chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà Trần Thị M và buộc Hiệu trưởng Trường Mầm Non Đ phải nhận bà M trở lại làm việc.

Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị M được miễn án phí sơ thẩm.

Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị M được miễn án phí phúc thẩm nên bà Mai M được nhận lại 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 011621 ngày 22/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận O, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/10/2021)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân Q. O;
- Chi Cục THADS Q. O;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Trang